

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----❁-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: GL01/21-07-25/GLVN-NHT



Bởi và giữa

CÔNG TY ...

và

CÔNG TY TNHH GIA LƯƠNG VIỆT NAM

TP. HCM, ngày 21-07-2025

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: GL01/21-07-25/GLVN-NHT

PHẦN I. Căn cứ Pháp lý

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực mỗi Bên;

PHẦN II. Nội dung Hợp đồng

Hôm nay, ngày 21 tháng 07 năm 2025, chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY ...

Địa chỉ :
Điện thoại : Fax:
MST :
Người đại diện : Ông/ Bà..... Chức vụ: Giám đốc
Số tài khoản :

BÊN B : CÔNG TY TNHH GIA LƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 07 An Dương Vương, Khu phố thương mại Uni-Town,
Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (+84) 522 106 106 Fax:
MST : 3703352459
Người đại diện : Ông **LƯƠNG ANH SỰ** Chức vụ: Giám đốc
Website : www.Gialuonggroup.com Email: info@gialuonggroup.com
Số tài khoản : 522106106 tại Ngân hàng Á châu ACB

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

- 1.1. “**Bên A và Bên B**” được gọi riêng là Bên và gọi chung là các Bên.
- 1.2. “**Đại diện Bên A**” là người được Bên mua nêu ra trong Hợp đồng hoặc được uỷ quyền theo từng thời điểm và điều hành công việc thay mặt cho Bên A.
- 1.3. “**Đại diện Bên B**” là người được Bên bán nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Bên B uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Bên B.
- 1.4. “**Hợp đồng**” là toàn bộ Hợp đồng này và các phụ lục Hợp đồng, báo giá, thông báo, cam kết được người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên thông qua.
- 1.5. “**Phụ lục Hợp đồng**” là tất cả các hình thức văn bản theo quy định của pháp luật được người có thẩm quyền của mỗi Bên theo quy định tại Hợp đồng ký kết nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế, làm rõ... một hay nhiều “**Mục**”, “**Điều**”, “**Khoản**” trong Hợp đồng này. Phụ lục Hợp đồng sau khi được hai Bên ký kết là một phần và không thể tách rời khỏi Hợp đồng có giá trị pháp lý như Hợp đồng này.
- 1.6. “**Công việc**” như được quy định tại điều 3 của Hợp đồng này.
- 1.7. “**Ngày**” được hiểu là ngày dương lịch và “**Tháng**” được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.8. “**Ngày làm việc**” là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định pháp luật.
- 1.9. “**Luật**” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 2: THÔNG BÁO

Phương thức thông báo: Thông báo được chuyển bằng một trong các phương thức gửi thư, fax, gửi qua email, nhắn tin đến địa chỉ của các Bên nêu tại Hợp đồng này.

- 2.1. Thời điểm nhận thông báo: Nếu không có chứng cứ rõ ràng khác chứng minh thời điểm nhận sớm hơn thì thông báo với điều kiện được gửi đúng tên và địa chỉ người nhận đương nhiên được coi là đã nhận vào thời điểm. Trường hợp gửi thông báo bằng thông điệp dữ liệu, thì thời điểm nhận thông báo là thời điểm thông điệp dữ liệu nhập vào hệ thống thông tin của người nhận và có thể truy cập được.
- 2.2. Thời điểm giao, nếu chuyển trực tiếp và có biên nhận.
- 2.3. Thời điểm nhận thư, nếu gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh thư.
- 2.4. 24 giờ sau khi gửi và có báo cáo về việc gửi fax hoàn thành tại máy gửi, nếu gửi bằng fax. Tuy vậy, trong vòng 24 giờ tính từ thời điểm fax, người gửi đồng thời phải gửi trực tiếp, gửi thư có bảo đảm hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh, nếu không các quy định về việc gửi và nhận bằng fax sẽ không có hiệu lực.
- 2.5. 72 giờ kể từ thời điểm gửi theo dấu của bưu điện, nếu gửi thư có bảo đảm.

ĐIỀU 3: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 3.1. Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán hàng hóa với tính năng, đặc điểm, quy cách, xuất xứ, số lượng, chất lượng, đơn giá, hướng dẫn sử dụng và bảo hành được mô tả tại bản mô tả hàng hóa của Hợp đồng này.

STT	TÊN HÀNG, QUY CÁCH HÀNG HÓA	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Quạt thông gió Model: TYPHOON 100 2SP - Điện áp: 220~240v/ 50Hz - Công suất: 25w - Tốc độ: 2.500RPM - Nối ống: Ø100mm - Lưu lượng: 250m3/H - Áp suất: 190Pa - Trọng lượng: Nw.1.8 Kg - Thương hiệu: Era Pro - Xuất xứ: Nga	Cái	100	2.296.000	229.600.000
Tiền hàng					229.600.000
Thuế GTGT 8%					18.368.000
Tổng giá trị đã bao gồm VAT 8% (VNĐ)					247.968.000

- 3.2. Tổng giá trị Hợp đồng (viết bằng chữ): Hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng. Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 8% và chi phí đóng gói, bốc lên xe, vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên A.

ĐIỀU 4: ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN GIAO NHẬN HÀNG

- 4.1. Địa điểm nhận hàng: Đường số 1, Xã Thanh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai.
- 4.2. Người nhận hàng: Nguyễn Trung Thành (điện thoại liên hệ: 0274.000.000).
- 4.3. Thời gian giao hàng: 5-10 ngày làm việc sau khi Bên A thanh toán theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN THANH TOÁN

- 5.1. Phương thức thanh toán:
 - **Đợt 1.** Bên A chuyển khoản 50% giá trị Hợp đồng bằng số tiền 123.984.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tại số tài khoản trên Hợp đồng này ngay sau khi hai Bên ký Hợp đồng thời gian Hợp đồng áp dụng được tính từ khi Bên B nhận được tiền chuyển từ Bên A.

- **Đợt 2.** Bên A chuyển khoản 50% còn lại khi nhận được thông báo giao hàng bằng văn bản từ Bên B trước 3 ngày giao hàng, với số tiền 123.984.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) vào số tài khoản ghi trên Hợp đồng này.

5.2. Chứng từ đơn hàng:

- Biên bản bàn giao hàng hóa theo điều 3.1 của Hợp đồng kèm phiếu bảo hành: 01 bản.
- Phiếu xuất kho bán hàng: 01 bản.
- Chứng chỉ xuất xứ CO: 01 bản sao, đóng dấu Bên B.
- Chứng chỉ chất lượng CQ: 01 bản sao, đóng dấu Bên B.
- Packing list: 01 bản sao, đóng dấu Bên B.

ĐIỀU 6: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH

6.1. Bảo hành sản phẩm 36 tháng kể từ ngày bán, được tính từ khi Bên A nhận hàng và đầy đủ hóa đơn chứng từ nêu tại điều 5.2 của Hợp đồng này.

- Trường hợp xử lý trực tuyến, sau khi nhận thông báo hàng hoá bị lỗi trong quá trình sử dụng tại Bên A, Bên B sẽ cử kỹ thuật hướng dẫn xử lý, kiểm tra tình trạng hư hỏng tại chỗ trong thời gian 24h qua điện thoại, hoặc email (Trường hợp kỹ thuật xuống kiểm tra tận nơi mà nguyên nhân lỗi không phải tại nhà máy thì Bên A chịu toàn bộ chi phí nhân công, đi lại, chi phí xử lý).
- Trường hợp không thể xử lý được tại chỗ Bên A gửi hàng về trung tâm bảo hành Bên B kiểm tra tình trạng hư hỏng theo các nội dung như sau:
 - a. Nếu lỗi do nhà máy, Bên B chịu 100% chi phí sửa chữa, bảo hành (Phí vận chuyển Bên A chịu, phí vận chuyển trả hàng Bên B chịu).
 - b. Nếu lỗi do người dùng, Bên B sẽ thông báo tình trạng hư hỏng và chi phí sửa chữa, nếu Bên A đồng ý Bên B tiến hành xử lý (Phí vận chuyển Bên A chịu hai đầu).
 - c. Nếu lỗi do các trường hợp bất khả kháng có ghi trong Hợp đồng này thì Bên A chịu toàn bộ chi phí.
 - d. Nếu Bên A không đồng ý chi phí sửa chữa khi Bên B đã kiểm tra thông báo giá thì Bên B trả hàng về cho Bên A (Bên A chịu chi phí vận chuyển hai đầu và chi phí kiểm tra nếu có).

6.2. Sản phẩm bảo hành phải còn nguyên tem bảo hành và biên bản bàn giao kèm phiếu bảo hành có dấu tròn của Bên B.

6.3. Nếu hết hạn bảo hành mọi chi phí thay thế sửa chữa do Bên A chịu.

6.4. Bên B không bảo hành trong các trường hợp sau:

- Không sử dụng đúng cách theo hướng dẫn sử dụng sản phẩm đính kèm trên mỗi sản phẩm.
- Do con người gây ra (lực va chạm, đồ ngã...), sản phẩm được sử dụng trong các môi trường đặc biệt như ẩm ướt, có hóa chất, bụi bẩn... và các yếu tố tự nhiên (lũ lụt, thiên tai...).
- Sản phẩm đã có dấu hiệu bị tháo rời hoặc thay thế, tự ý thay đổi cấu trúc motor bên trong.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

7.1. Bên A:

- Thanh toán cho Bên B theo điều 5.1 của Hợp đồng.
- Khi nhận hàng phải kiểm tra đủ số lượng, phải đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Bên A cam kết nhận đủ số lượng hàng hóa theo điều 3.1.
- Hướng dẫn và hỗ trợ Bên B giao nhận hàng hóa tại kho Bên A, sắp xếp địa điểm giao hàng thuận tiện, có thể đậu xe xuống hàng.
- Có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa giao không đúng theo quy cách ở điều 3.1 của Hợp đồng, mọi chi phí phát sinh do việc cấp sai Bên B chịu.

7.2. Bên B:

- Giao hàng đúng như quy định tại điều 3.1 của Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm giao hàng như điều 4 của Hợp đồng, bảo đảm hàng hoá giao cho Bên A là hàng đúng theo như quy cách ở điều 3.1 và là hàng còn mới 100% được đóng gói theo quy chuẩn của nhà sản xuất.
- Bên B chỉ chịu trách nhiệm về hàng hóa tại điều 3.1 (hình thức đóng thùng, số lượng) cũng như thời gian giao hàng đến tại địa điểm giao hàng như điều 4 của Hợp đồng.
- Bên B thực hiện bảo hành sản phẩm theo đúng điều 6 tại Hợp đồng này, khi có thay đổi phải thông báo cho Bên A và được sự đồng ý của Bên A.

ĐIỀU 8: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM

Các Bên cam kết: Tuân thủ chặt chẽ mọi điều khoản tại Hợp đồng này và có thiện chí hợp tác để đảm bảo Hợp đồng luôn được thực hiện đúng. Tuy nhiên trong trường hợp một trong các Bên vi phạm một trong các điều khoản Hợp đồng thì sẽ phải chịu phạt Hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho phía Bên kia.

- 8.1. Bên A từ chối nhận hàng mà không phải lỗi của Bên B thì Bên A có trách nhiệm bồi thường 100% giá trị Hợp đồng và các chi phí có liên quan cho Bên B.
- 8.2. Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chất lượng, quy cách đóng gói hàng hoá theo quy định của Hợp đồng này thì Bên A có quyền từ chối nhận hàng. Bên B phải giao cho Bên A lô hàng khác theo đúng chất lượng và quy cách đã quy định trong Hợp đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao hàng không đúng tại điều 3.1 của Hợp đồng này cho Bên A, nếu sau thời gian trên mà Bên B không giao hàng đúng thì Bên B sẽ bồi thường cho Bên A 100% giá trị Hợp đồng.
- 8.3. Trừ trường hợp bất khả kháng (thiên tai, bão lũ, chiến tranh, dịch bệnh,...), nếu Bên B giao hàng không đúng theo thời gian đã thỏa thuận tại điều 4 của Hợp đồng thì Bên B sẽ chịu mức phạt 0,1%/ngày theo tỷ lệ cộng dồn trên tổng giá trị Hợp đồng nhưng không vượt quá 10 ngày.
- 8.4. Nếu Bên A chậm thanh toán quá 30 ngày so với thỏa thuận, Bên A phải chịu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng Á châu ACB công bố tại thời điểm chậm thanh toán trên số tiền chậm trả nhưng khoản phạt tối đa không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

ĐIỀU 9: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

- 9.1. Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A, bằng văn bản, các thông tin cần thiết liên quan đến việc sử dụng hàng hóa hoặc thông tin cần lưu ý về thiết kế, kiểm tra, lắp đặt, bảo quản, vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa mà những đặc tính của hàng hóa trong quá trình sử dụng có nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe, sự an toàn của người sử dụng, việc này nhằm mục đích đảm bảo hàng hóa cung cấp tới người sử dụng tuyệt đối an toàn và không có bất kỳ nguy cơ nào ảnh hưởng tới sức khỏe của họ.
- 9.2. Bất kỳ hạng mục hàng hóa nào quy định trong Hợp đồng hoặc một phần cấu thành của chúng được xác định là hàng hóa nguy hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành, Bên B phải đảm bảo khuyến cáo đầy đủ cho Bên A chính xác thông tin về những loại hàng hóa nguy hiểm này. Bên B đưa ra cho Bên A tất cả các biện pháp phòng ngừa cần thiết đối với những hàng hóa nguy hiểm này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành hoặc các quy định/ thông lệ trên thị trường.

ĐIỀU 10: SỞ HỮU VÀ BẢN QUYỀN

- 10.1. Tất cả các bản vẽ thiết kế và thuyết minh, đặc tính kỹ thuật, các tính toán, các sản phẩm và/ hoặc các tài liệu khác do Bên B lập và cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Bên A có toàn quyền sử dụng đối với các tài liệu này.
- 10.2. Bên B chịu trách nhiệm và đảm bảo giữ cho Bên A vô can đối với bất kỳ khiếu nại từ bất kỳ Bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với các bản vẽ thiết kế và thuyết minh đặc tính kỹ thuật, các tính toán, các sản phẩm và/ hoặc các tài liệu khác được Bên B cung cấp theo Hợp đồng.

ĐIỀU 11: BẢO MẬT

- 11.1. Trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng này và trong vòng hai mươi tư (24) tháng kể từ ngày Hợp đồng này chấm dứt, các Bên không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp đồng này, và bất kỳ thông tin nào của Bên kia cho bất kỳ Bên thứ ba nào mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên đó, trừ trường hợp theo quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 11.2. Bên tiết lộ thông tin làm ảnh hưởng đến hoạt động và gây thiệt hại cho Bên kia sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 12.1. Ngôn ngữ: Hợp đồng này soạn thảo bằng tiếng Việt.
- 12.2. Hợp đồng này tự thanh lý khi Bên B giao hàng hoàn tất và Bên A thanh toán đủ cho Bên B (ngoại trừ điều khoản bảo hành sản phẩm và điều khoản bảo mật theo nội dung Hợp đồng này).

- 12.3.** Phụ lục Hợp đồng và sửa đổi, bổ sung đều phải được lập dưới hình thức văn bản, có chữ ký, đóng dấu của các Bên và các văn bản này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.
- 12.4.** Hai Bên sẽ cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Nếu một trong hai Bên vi phạm các điều khoản của Hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường mọi thiệt hại cho phía Bên kia. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có phát sinh bất kỳ vướng mắc hay vấn đề nào liên quan đến trong và ngoài Hợp đồng, hai Bên sẽ gặp nhau cùng bàn bạc, thương lượng để giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ chuyển Tòa án TP. Hồ Chí Minh. Phán quyết của Tòa là quyết định cuối cùng để hai Bên chấp hành.
- 12.5.** Hợp đồng này gồm 06 trang, được lập thành 02 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Giám đốc:

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Giám đốc: LƯƠNG ANH SỰ